Sở Giao thông Vận tải
06/03/2020 09:44:46

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /KH-SGTVT

Bắc Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo kết luận số 47/TB-UBND ngày 14/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội Nghị triển khai Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-SGTVT ngày 17/02/2002 của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 82/QĐ-SGTVT ngày 17/02/2002 của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang về việc thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Sở Giao thông vận tải Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Để có cơ sở Ban Chỉ đạo của Sở, các phòng, ban tham mưu, tổ công tác giúp việc và các đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng các nội dung quy hoạch, cung cấp thông tin các nội dung quy hoạch Phát triển giao thông vận tải đến thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh; đảm bảo thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Sở trong công tác lập các nội dung quy hoạch ngành GTVT.

- Phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện cho các phòng, ban tham mưu, tổ công tác giúp việc và các đơn vị có liên quan tham gia xây dựng các nội dung quy hoạch chủ động triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đề ra theo lĩnh vực quản lý.

2. Yêu cầu

- Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào Quy hoạch tỉnh có nhiệm vụ định hướng phát triển, sắp xếp không gian, phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn các huyện, thành phố. Việc triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch phát triển giao thông vận tải phải đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, đáp ứng các các yêu cầu về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo kế hoạch của UBND tỉnh và quy định của Luật Quy hoạch.

- Việc xây dựng các nội dung của quy hoạch GTVT và cung cấp thông tin theo Phụ lục 5 đối với Sở Giao thông vận tải là "Cung cấp các thông tin chủ yếu về thực trạng; dự báo nhu cầu phát triển và định hướng quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" cần được tiến hành khẩn trương, đảm bảo chất lượng, đồng bộ, có sự phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương, sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị tư vấn có liên quan, đáp ứng tiến độ kế hoạch đề ra.

- Ban Chỉ đạo của Sở, các phòng, ban tham mưu, tổ công tác giúp việc và các đơn vị có liên quan xác định nhiệm vụ lập quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung thời gian, bố trí sắp xếp con người để tham gia tích cực, chủ động vào việc lập quy hoạch tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xây dựng các nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong quy hoạch tỉnh theo *Phụ lục 5 của Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh).*

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu, xây dựng các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; nghiên cứu, xây dựng các nội dung đề xuất được phân công "Phương án phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy"; tham gia, đóng góp các ý kiến đối với các nội dung của bản Quy hoạch. Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn để phục vụ xây dựng quy hoạch tỉnh theo yêu cầu về nội dung và thời gian.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng phương án quy hoạch của ngành phụ trách và báo cáo Thường trực UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Thường trực UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ, các sở, ngành

phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các nội dung và gửi đồng thời gửi các huyện, thành phố cho ý kiến và để các huyện căn cứ triển khai phương án phát triển cấp huyện và cập nhật các nội dung liên quan quy hoạch tỉnh, quốc gia vào phương án phát triển cấp huyện.

1. Nội dung thực hiện cụ thể:

1.1. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc của Sở (đã thực hiện).

1.2. Thực hiện xây dựng phương án phát triển ngành để tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo các nội dung tại Phụ lục 5 của Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh), gồm:

a. Thực trạng về hạ tầng giao thông vận tải (giai đoạn 2011-2019):

- Về hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông: Đường bộ (cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh từng tuyến, cụ thể điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, quy mô cấp kỹ thuật, kết cấu mặt đường, tình trạng, số lượng cầu, số lượng cầu yếu...); Hiện trạng bến bãi đường bộ (bến xe khách, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe...); Giao thông nông thôn. Đường thủy nội địa gồm: Các tuyến sông; hệ thống cảng (Cảng do Trung ương quản lý; Cảng chuyên dùng); Bến thủy nội địa (Bến bốc xếp hàng hóa; Bến khách ngang sông). Đường sắt: đường sắt có bao nhiêu tuyến, chiều dài tuyến...; Hạ tầng logistics; kết cấu hạ tầng giao thông tĩnh (bến xe, bãi đỗ).

- Hiện trạng vận tải: Hiện trạng Phương tiện vận tải (Phương tiện đường bộ, Phương tiện đường thủy). Khai thác vận tải (Vận tải đường bộ; Khối lượng vận tải đường thủy).

- Về Công nghiệp và dịch vụ sửa chữa (*Đường bộ, Đường thuỷ nội địa).*

- Về Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, đào tạo và sát hạch lái xe.

- Về Trật tự an toàn giao thông.

- Đánh giá hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải:

b. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải 10 năm giai đoạn 2011- 2020 (theo các Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 14/3/2012 và Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015): Về mạng lưới giao thông đường bộ; Về mạng lưới giao thông đường thủy; Vận tải và phương tiện vận tải đường bộ; Vận tải đường thuỷ; Các nội dung khác của quy hoạch. Đánh giá chung hiện trạng: Những thành tựu nổi bật; những khó khăn, tồn tại, bất cập và thách thức (SWOT) đối với phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và đường sắt tỉnh Bắc Giang. Xác định được những điểm nghẽn; nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho giai đoạn tới.

c. Dự báo phát triển và nhu cầu vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Dự báo nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa theo phương thức vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa); Dự báo phát triển phương tiện giao thông đường bộ (số lượng ô tô, mô tô...), phương tiện giao thông đường thủy, đường sắt; đường hàng không (nếu có); Dự báo lưu lượng, mật độ lượng giao thông trên các tuyến chính (đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt); Dự

báo, phân tích, đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong phát triển hệ thống hạ tầng giao thông vận tải.

d. Đề xuất nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d.1- Quan điểm phát triển, Mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt; vận tải và phương tiện; Đào tạo, sát hạch lái xe, đăng kiểm xe cơ giới; Công nghiệp GTVT) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d.2- Xác định phương hướng phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Định hướng phân bố không gian phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; xác định quy mô, mạng lưới đường, luồng, tuyến của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và hạ tầng logistics cho toàn tỉnh và từng huyện, thành phố.

- Định hướng kết nối giữa các phương thức vận tải, giữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong tỉnh với vùng Trung du miền núi phía Bắc và cả nước; kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải với hệ thống đô thị và nông thôn, hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi, hệ thống du lịch và các hệ thống kết cấu hạ tầng khác.

- Định hướng phân bổ, bố trí sử dụng đất cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và hạ tầng logistics.

- Cập nhật và xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, cấp vùng (theo quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành cấp quốc gia) và của tỉnh theo thứ tự ưu tiên.

d.3- Xác định phương án phát triển mạng lưới và hạ tầng giao thông.

- Dự báo nhu cầu phát triển, kết nối mạng lưới giao thông đối với các khu vực trong tỉnh (đặc biệt là các khu vực động lực tăng trưởng, trọng điểm kinh tế, khu vực khó khăn), giữa tỉnh với bên ngoài và liên kết vùng của tỉnh có tính đến các dự án có trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh và khu vực xung quanh tỉnh, xác định các tuyến, đoạn tuyến đường giao thông cần nâng cấp, xây dựng mới, các tuyến, đoạn tuyến cần đấu nối liên kết mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh và liên tỉnh, liên vùng.

- Xây dựng phương án phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021- 2030 có tính đến thời kỳ xa hơn đến năm 2050, xác định: mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển mạng lưới giao thông đường bộ (bao gồm: đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, liên huyện, đường kết nối với các tỉnh xung quanh), đường sắt, đường thủy nội địa về số lượng tuyến đường và cấp đường, cầu vượt sông nếu có của từng tuyến; xác định các tuyến, đoạn tuyến cần nâng cấp, xây dựng mới và các địa điểm đấu nối.

d.4- Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt.

+ Về đường bộ (quốc lộ, đường tỉnh): Nêu cụ thể từng tuyến (điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, quy mô...), có luận chứng cụ thể.

+ Về đường thủy nội địa (luồng tuyến, cảng, bến bãi...)

- Quy hoạch phát triển vận tải và phương tiện; Đào tạo, sát hạch lái xe, đăng kiểm xe cơ giới; Công nghiệp GTVT.

- Quỹ đất sử dụng cho phát triển hạ tầng giao thông vận tải

- Nhu cầu vốn đầu tư.

d.5- Đề xuất các giải pháp chủ yếu phát triển hạ tầng giao thông vận tải:

Tập trung nghiên cứu các giải pháp về: Cơ chế, chính sách; về huy động vốn đầu tư; về khoa học công nghệ; về phát triển nguồn nhân lực; về hợp tác quốc tế; về khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển giao thông vận tải...

d.6- Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư và nhu cầu sử dụng đất bố trí cho các công trình dự án thời kỳ 2021-2030.

- Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư;

- Xác định nhu cầu sử dụng đất bố trí cho các công trình dự án.

2. Nhiệm vụ chung

2.1. Ban chỉ đạo lập Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Ban Chỉ đạo) chỉ đạo việc lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan.

2.2- Trưởng ban chỉ đạo: Lãnh đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch.

2.3- Các Phó Ban Chỉ đạo (các Phó Giám đốc Sở): Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch đối với các phóng, ban chuyên môn phụ trách trực tiếp.

2.4- Các thành viên Ban Chỉ đạo (Trưởng các phòng, ban): Tổ chức thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công theo chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban. Phối hợp chặt chẽ với Phòng QLCL CTGT, đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu, xây dựng các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban; tham gia, đóng góp các ý kiến đối với các nội dung của bản Quy hoạch. Đồng thời, chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban.

2.5- Trưởng Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông chỉ đạo Tổ giúp việc và làm đầu mối chủ trì, trực tiếp tham mưu thực hiện công tác lập quy hoạch phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình UBND tỉnh, thường trực giúp Ban Chỉ đạo điều phối chung các hoạt động liên quan đến việc lập Quy hoạch.

3. Nhiệm vụ cụ thể (theo các nội dung tại Phụ lục 5)**:**

3.1- Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông: Cung cấp thông tin, nội dung các quy hoạch GTVT đã được phê duyệt. Chủ trì tổng hợp kết quả thực

hiện các nội dung lập quy hoạch. Đôn đốc các phòng ban, đơn vị có liên quan trong việc lập các nội dung của quy hoạch. Tổng hợp kết quả thực hiện các quy hoạch GTVT đã được UBND tỉnh phê duyệt;

3.2- Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: Thực hiện toàn bộ các công việc có liên quan đến nội dung lập quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông: Đường bộ, đường sắt, giao thông nông thôn, Hạ tầng logistics.

3.3- Phòng Quản lý vận tải phương tiện người lái: Thực hiện toàn bộ các công việc có liên quan đến nội dung lập quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; vận tải và phương tiện; công nghiệp và dịch vụ sửa chữa; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, đào tạo và sát hạch lái xe.

3.4- Văn phòng Ban ATGT tỉnh: Thực hiện toàn bộ các công việc có liên quan đến nội dung lập quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực an toàn giao thông.

3.5- Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở: Phối hợp với các phòng tham mưu thuộc Sở trong công tác xây dựng các nội dung lập quy hoạch GTVT.

4. Tiến độ thực hiện các nội dung của quy hoạch:

- Các nội dung về đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện quy hoạch, dự báo nhu cầu, xác định sơ bộ các mục tiêu, định hướng phát triển ngành GTVT thời kỳ quy hoạch: Hoàn thành trước ngày 15/3/2020.

- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công (nêu trên) thực hiện xây dựng phương án quy hoạch theo từng lĩnh vực: Hoàn thành trước ngày 31/3/2020.

- Xây dựng Phương án phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy: Hoàn thành trước ngày 15/4/2020 (theo Kế hoạch số 48).

- Xây dựng danh mục dự án giao thông của tỉnh và thứ tự ưu tiên: Hoàn thành trước ngày 25/4/2020 (theo Kế hoạch số 48).

- Tích hợp quy hoạch GTVT vào quy hoạch tỉnh: Hoàn thành trước ngày 25/4/2020 (theo Kế hoạch số 48).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Kế hoạch tổ chức triển khai lập quy hoạch Phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở GTVT xác định tự thực hiện là chính. Vì vậy Lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng, ban, thuộc Sở và các đơn vị có liên quan khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; chủ động báo cáo theo tiến độ thực hiện gửi về Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông để tổng hợp, báo cáo. Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông chủ trì, tổng hợp định kỳ báo cáo tiến độ

lập quy hoạch với Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh theo kế hoạch của tỉnh (trước ngày 15 hàng tháng).

2. Giao Trưởng Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông làm đầu mối chủ trì, trực tiếp tham mưu thực hiện công tác lập quy hoạch phát triển giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở và Ban chỉ đạo. Việc xây dựng phương án quy hoạch của ngành GTVT, xin ý kiến các huyện, thành phố và báo cáo Thường trực UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ cần chủ động để đảm bảo tiến độ trên.

3. Tổ công tác có trách nhiệm sưu tầm tài liệu liên quan đến phục vụ lập quy hoạch GTVT của trung ương, các tỉnh xung quanh.

4. Văn phòng Sở phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch đảm bảo các điều kiện về phương tiện và kinh phí trong quá trình thực hiện kế hoạch này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các phòng, ban, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Sở để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Phòng QL CLCTGT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH BẮC GIANG

Bùi Thế Sơn